

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

TRẦN VĂN TÁ *

Mục tiêu xây dựng nền tài chính quốc gia có tiềm lực đủ mạnh chính là để điều tiết vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, ổn định, bền vững, giải quyết các vấn đề xã hội. Bởi vậy, cơ chế, chính sách tài chính cần tiếp tục đổi mới phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

TRONG tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay, nhiều vấn đề đang được đặt ra đòi hỏi ngành tài chính phải nỗ lực vươn lên cùng với sự hỗ trợ của các bộ, ngành, các địa phương để khẳng định vị thế của mình trong hội nhập. Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã đề ra nhiệm vụ quan trọng của ngành tài chính là: "Xây dựng đồng bộ thể chế tài chính phù hợp với kinh tế thị trường. Đổi mới chính sách quản lý tài chính để giải phóng và phân bổ hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực; phát triển nền tài chính quốc gia vững mạnh; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của tài chính Việt Nam"⁽¹⁾.

Nhìn lại giai đoạn 2001 - 2005, nền kinh tế nước ta tiếp tục phát triển toàn diện và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt bình quân 7,5%/năm, xấp xỉ mục tiêu đề ra và cao hơn tốc độ tăng bình quân 5 năm 1996 - 2000 (6,9%/năm). Cả 3 khu vực kinh tế trọng yếu đều đạt tốc độ tăng trưởng GDP khá cao, trong đó khu vực công nghiệp và

xây dựng tăng bình quân 10,3%, khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản: 3,6%, dịch vụ: 7%. Đáng chú ý là nền tài chính quốc gia tiếp tục phát triển nhanh về quy mô, ổn định và lành mạnh. Tổng thu ngân sách nhà nước trong 5 năm qua đều vượt kế hoạch hàng năm do Quốc hội giao, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 17%/năm. Tính chung 5 năm, tổng thu ngân sách nhà nước đạt 745,7 ngàn tỉ đồng, tăng 125,7 ngàn tỉ đồng so với mục tiêu kế hoạch (vượt 20,3%). Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP đạt 23,5%, vượt mục tiêu đề ra 20% - 21%. Bội chi ngân sách được khống chế dưới 5% GDP. Cơ cấu thu ngân sách đã chuyển hướng mạnh vào tăng tỷ trọng từ nguồn thu trong nước, giảm tỷ trọng nguồn thu từ bên ngoài. Tỷ trọng thu nội địa (không kể dầu thô) từ 50,7% năm 2001 lên 54,2% năm 2005. Nhờ

* PGS, TS, Thứ trưởng Thường trực, Bộ Tài chính

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 244

tăng thu nên các khoản chi ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch, nhất là chi cho đầu tư phát triển. Tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển bình quân 5 năm đạt 29,7%, vượt kế hoạch đề ra 25% - 26%. Tỷ lệ chi thường xuyên đạt 55% và chi trả nợ đạt 13,7%. Bội chi ngân sách nhà nước được duy trì ở mức ổn định 4,9% tổng sản phẩm trong nước và được bù đắp bằng nguồn vốn vay trong nước trên 75% và được duy trì liên tục trong nhiều năm.

Là mạch máu của nền kinh tế, tài chính có vai trò quan trọng trong việc điều tiết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Một quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh sẽ có vị trí trong nền kinh tế thế giới, mở rộng quan hệ đối ngoại, quan hệ hợp tác kinh tế. Bởi vậy, để tiếp tục đổi mới hoạt động tài chính ngân sách theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội X của Đảng, cần tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

1 - Coi trọng việc huy động cao độ các nguồn lực và sử dụng chúng có hiệu quả là nhân tố then chốt, bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao và bền vững

Nắm bắt tình hình kinh tế trong nước và thế giới, ngành tài chính cần tập trung chỉ đạo hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm kịp thời, đầy đủ yêu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư và kinh doanh cho các thành phần kinh tế; xóa bỏ sự phân biệt đối xử trong tiếp cận với các cơ hội kinh doanh, vốn, thị trường. Các địa phương cần chủ động đánh giá sát thực môi trường đầu tư, kinh doanh, khả năng khai thác nội lực, ngoại lực ở địa phương mình để có chính sách huy động nguồn lực phù hợp với tiềm năng, lợi thế sẵn có.

Trong công tác thuế, tiếp tục thực hiện cải cách hệ thống thuế theo hướng giảm mức thu, mở rộng đối tượng thu, điều tiết hợp lý thu nhập; bảo đảm công bằng, thống nhất, chủ động

hội nhập và đồng bộ trên cả ba mặt: chính sách thuế, công tác quản lý thuế và dịch vụ tư vấn thuế⁽²⁾. Ban hành và tổ chức thực hiện tốt một số luật thuế mới như: Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật thuế Sử dụng đất, Luật thuế Tài sản, Luật Quản lý thuế. Ngay trọng năm 2006, tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Quản lý thuế sau khi được Quốc hội khóa XI thông qua tại kỳ họp thứ 10; trong đó, đặc biệt



quan tâm đến việc tổ chức lại bộ máy, đổi mới quy trình nghiệp vụ, chuẩn bị tốt lực lượng cán bộ để triển khai có kết quả hai nhiệm vụ mới là công tác điều tra thuế và dịch vụ tư vấn thuế. Thực hiện các biện pháp tạo bước đột phá cơ bản trong việc giải phóng các nguồn lực của khu vực doanh nghiệp nhà nước thông qua chuyển đổi các hình thức sở hữu mà trọng tâm là cổ phần

hóa..., thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài, tăng thêm nguồn lực và bổ sung năng lực, kinh nghiệm quản trị, điều hành của khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Để thu hút và sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn đầu tư nước ngoài cần tiếp tục triển khai đề án phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường vốn quốc tế; có chính sách và phương thức phù hợp nhằm thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới; mở cửa các lĩnh vực dịch vụ theo lộ trình cam kết hội nhập; khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài đưa vốn và trí tuệ đầu tư vào trong nước. Mỗi địa phương phải đánh giá lại kết quả thực hiện chính sách thu hút vốn nước ngoài để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 ước đạt khoảng 1.500 nghìn tỉ đồng, tăng 90% so giai đoạn 2001 - 2005, tỷ lệ huy động bình quân vào ngân sách nhà nước khoảng 21% - 22% GDP, trong đó động viên từ thuế, phí là 20% - 21% GDP

hợp, vừa phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, vừa bảo đảm thống nhất với quy định mang tính nguyên tắc chung. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhằm lành mạnh hóa tài chính, tăng nhanh về quy mô của hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước và các định chế tài chính trung gian; đa dạng hóa hình thức và công cụ tạo vốn thông qua thị trường vốn, thị trường chứng khoán và hệ thống các quỹ đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, các quỹ cổ phần đầu tư bất động sản, quỹ đầu tư chứng khoán... Đổi mới về cơ chế quản lý, phương thức cung ứng dịch vụ công cộng của các đơn vị sự nghiệp nhằm động viên nguồn vốn to lớn từ dân cư cho đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ, văn hóa, y tế, thể dục - thể thao...

Để quản lý và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn tài nguyên, đất đai, công sản, lao động và tiềm lực khoa học, công nghệ của đất nước, cần tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng kinh doanh cho các nhà đầu tư. Thực hiện thống nhất các quy định đấu giá đất, đấu thầu công khai. Mở rộng việc áp dụng hình thức công ty cổ phần và việc bán hoặc nhượng quyền quản lý, khai thác có thời hạn một số công trình cơ sở hạ tầng để tạo vốn phát triển hạ tầng; hoàn chỉnh khuôn khổ pháp lý và tạo cơ chế, chính sách tài chính thuận lợi cho sự phát triển thị trường bất động sản, thị trường sức lao động, thị trường khoa học, công nghệ...

2 - Hoàn thiện hệ thống chính sách phân phối tài chính - ngân sách

Đổi mới chính sách phân phối tài chính - ngân sách theo hướng tăng tích lũy từ ngân sách cho đầu tư phát triển, tăng đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường; tiếp tục thực hiện cải cách mạnh mẽ hơn chính sách

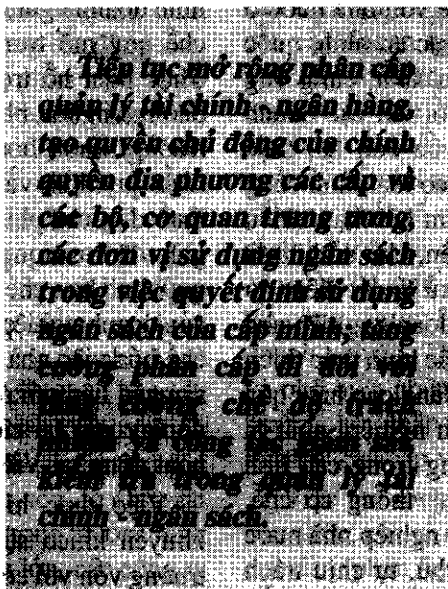
tiền lương⁽³⁾. Nhà nước có cơ chế khuyến khích đối với những địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm để phát huy vai trò động lực của mình, cùng cả nước thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, tăng tiềm lực tài chính nhà nước hỗ trợ cho các vùng khó khăn, kém phát triển. Từng bước thực hiện quản lý sử dụng ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương, đơn vị. Phát huy vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong việc quyết định và giám sát ngân sách.

Xây dựng tiêu chuẩn, định mức phân bổ ngân sách nhà nước đáp ứng với tình hình mới; thiết lập hệ thống thể chế, khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức quản lý đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tài chính trung hạn. Tiếp tục mở rộng phân cấp quản lý tài chính - ngân sách, tạo quyền chủ động của chính quyền địa phương các cấp và các bộ, cơ quan trung ương, các đơn vị sử dụng ngân sách

trong việc quyết định sử dụng ngân sách của cấp mình; tăng cường phân cấp đi đôi với tăng cường chế độ trách nhiệm và công tác giám sát, kiểm tra trong quản lý tài chính - ngân sách.

3 - Coi trọng yêu cầu nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế, củng cố phát triển đồng bộ các thị trường

Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo hướng hình thành các loại doanh



(3) Quy mô chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 ước đạt 1.800 - 1.900 nghìn tỉ đồng, tăng khoảng 2 lần so giai đoạn 2001 - 2005, chiếm 27% - 28% GDP; trong đó, dành khoảng 29% - 30% tổng chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả trái phiếu Chính phủ) cho đầu tư phát triển; 54% - 56% cho chi thường xuyên; 16% - 17% chi trả nợ trong và ngoài nước

nghiệp đa sở hữu. Hình thành một số tập đoàn kinh tế mạnh, có nhiều chủ sở hữu (sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối), hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực; thí điểm thực hiện đối với một số lĩnh vực: bưu chính viễn thông, dầu khí, hàng không, điện lực, bảo hiểm, ngân hàng... Mở rộng diện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế đấu giá, gắn cổ phần hóa với niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tập trung cổ phần hóa những doanh nghiệp có quy mô lớn (bao gồm cả Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty 91), Nhà nước chỉ giữ 100% vốn nhà nước ở các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng và một số lĩnh vực sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích thiết yếu. Đối với các doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn còn lại, thực hiện chuyển sang hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên hoặc một thành viên, chủ sở hữu là Nhà nước. Tiếp tục có cơ chế xử lý dứt điểm nợ đọng, kiên quyết xử lý những doanh nghiệp nhà nước kinh doanh thua lỗ theo các hình thức thích hợp kể cả hình thức phá sản. Nâng cao hiệu quả giám sát hoạt động của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực độc quyền. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước có quyền tài sản, thực sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động; gắn trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của người quản lý doanh nghiệp với kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Xây dựng Luật Sử dụng vốn nhà nước vào kinh doanh; đổi mới phương thức đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thông qua Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, thực hiện cơ chế các doanh nghiệp tự huy động vốn trên thị trường để phát triển kinh doanh.

Ngay trong năm 2006, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung đánh giá, rà soát, tổng hợp và chủ động phối hợp với các cơ quan tài chính các cấp hoàn thành dứt điểm việc bàn giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ phát triển các loại hình kinh

tập thể. Khuyến khích huy động nguồn vốn của xã viên để tăng thêm vốn cho Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển hợp tác xã; xử lý dứt điểm nợ hợp tác xã nông nghiệp; phi nông nghiệp; giải thể hoặc chuyển các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả sang các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các hộ kinh doanh cá thể và loại hình doanh nghiệp của tư nhân, tiếp tục rà soát, xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử trong các quan hệ tài chính, tín dụng; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để các loại hình doanh nghiệp tư nhân phát triển, không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực. Thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp này trong đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp thông tin, thị trường, khoa học công nghệ. Áp dụng thống nhất quy định về giá, phí hàng hóa dịch vụ, giá thuê đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng giữa đầu tư trong nước và nước ngoài. Sửa đổi quy định hạn chế mức góp vốn và huy động vốn của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thể chế hóa việc nhà đầu tư nước ngoài thế chấp tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất để vay vốn tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam.

Việc thực hiện các chính sách tài chính khuyến khích sự hình thành và phát triển thị trường vốn với cơ cấu hoàn chỉnh cần được quản lý, giám sát chặt chẽ, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, chủ động hội nhập kết nối với thị trường tài chính khu vực và quốc tế. Tiếp tục có cơ chế, kết hợp với việc đơn giản hóa thủ tục giấy cấp phép đăng ký, niêm yết, tạo điều kiện và khuyến khích các tổng công ty, các ngân hàng thương mại, các công ty lớn phát hành cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán. Phát triển Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch chứng khoán; hoàn thiện tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo mô hình phi tập trung; hướng dẫn và quản lý, giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại các công ty chứng khoán. Phát triển các tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán. Đổi mới cơ chế chính sách tài chính tập trung phát triển

nguồn nhân lực, thúc đẩy cơ cấu lại thị trường sức lao động. Sớm có cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp; thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ; phát triển các hình thức dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tư vấn, mua bán công nghệ, giám định, đánh giá, chuyên giao công nghệ; hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, các trung gian giao dịch công nghệ, chợ công nghệ. Áp dụng cơ chế chính sách tài chính thúc đẩy sự hình thành và hoạt động của thị trường bất động sản. Ban hành cơ chế để các thành phần kinh tế có thể chuyển quyền sử dụng đất thành hàng hóa; xác định giá bất động sản theo thị trường, Nhà nước điều tiết giá đất bằng các chính sách tài chính phù hợp dựa trên quan hệ "cung - cầu". Phát triển các hoạt động môi giới, định giá, thông tin, thế chấp, bảo lãnh, cầm cố bất động sản... Tăng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của các thị trường dịch vụ tài chính, tổ chức lại thị trường xổ số. Mở cửa theo lộ trình cho các nhà đầu tư nước ngoài có uy tín, có kinh nghiệm, có tiềm lực tài chính tham gia vào các lĩnh vực dịch vụ tài chính. Sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước, hình thành một số tập đoàn tài chính lớn, các công ty bảo hiểm lớn hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp dịch vụ kiểm toán độc lập, đáp ứng yêu cầu mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế.

4 - Mở rộng quan hệ tài chính đối ngoại để chủ động và tích cực hội nhập kinh tế sâu và rộng hơn

Tập trung rà soát, đánh giá những tác động của quá trình hội nhập để hoàn thiện hệ thống luật pháp tài chính, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc về không phân biệt đối xử, các quy định về trợ cấp, phí và lệ phí trong cam kết hội nhập. Công bố rõ lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu theo cam kết. Sửa đổi, bổ sung các quy định về hải quan theo hướng thống nhất, minh bạch, đơn giản và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Rà soát, sửa đổi các quy định về chi phí và lệ phí liên quan đến hải quan, xuất khẩu, cơ chế tín

dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu, các chính sách hỗ trợ về ngân sách, các văn bản hướng dẫn ưu đãi về thuế trước đây dựa trên thành tích xuất khẩu theo cam kết. Rà soát, điều chỉnh chế độ thuế trong các khu chế xuất, xử lý các ưu đãi liên quan đến thương thành tích xuất khẩu thuộc diện bị cấm của WTO. Sửa đổi các quy định cho phép thành lập công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài trong các lĩnh vực cam kết mở cửa; quy định về tỷ lệ tái bảo hiểm bắt buộc; bỏ các quy định hạn chế về phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ và số lượng chi nhánh trong nước của các doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài. Ban hành các quy định về tiêu chí cấp phép, tiêu chí quản lý phù hợp với các chuẩn mực quốc tế đã được Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế công nhận. Từng địa phương phải tổ chức rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ của địa phương mình thuộc diện bị cấm của Tổ chức Thương mại thế giới, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về hội nhập cho các doanh nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo lại và phổ biến những kiến thức mới về kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế cho các cán bộ quản lý các cấp và doanh nghiệp.

Việc mở rộng quan hệ hợp tác tài chính với các nước, các tổ chức tài chính quốc tế cần tích cực đàm phán hợp tác tài chính - tiền tệ với các đối tác kinh tế, thương mại lớn... Xây dựng và thực hiện cơ chế quản lý nợ nước ngoài theo hướng gắn nghĩa vụ, trách nhiệm quản lý, sử dụng và trả nợ, không vay thương mại nước ngoài bằng bất cứ hình thức nào để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước. Hoàn thiện quy hoạch thu hút và sử dụng vốn ODA. Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý vay và nợ trung hạn; hệ thống chỉ tiêu giám sát nợ và hệ thống phối hợp trao đổi thông tin trong quản lý nợ. Hoàn thiện cơ chế quản lý nợ nước ngoài, các khoản vay của Chính phủ và nợ của quốc gia⁽⁴⁾. Tăng quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia, duy trì cơ cấu dự trữ ngoại tệ hợp lý, bảo đảm khả năng trả nợ nước

(4) Nợ chính phủ và nợ quốc gia ở mức an toàn dưới 50% GDP, nghĩa vụ trả nợ quốc gia hàng năm dưới 20% kim ngạch xuất khẩu; nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của Chính phủ dưới 12% tổng thu ngân sách nhà nước

ngoài; tiếp tục cơ cấu lại các khoản nợ cũ, áp dụng các phương thức chuyển đổi, mua, bán nợ nhằm giảm nghĩa vụ trả nợ quốc gia, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

5 - Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tăng cường công tác dự trữ quốc gia, quản lý nhà nước về giá

Trước hết cần nghiên cứu, ban hành Luật Quản lý tài sản nhà nước, Luật Trung mua, trung dụng tài sản nhà nước. Đi đôi với tăng cường quyền hạn cần xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với các quyết định liên quan đến việc trang bị, quản lý tài sản nhà nước. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả phương thức quản lý đầu tư mua sắm tài sản công bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan quản lý công sản các cấp, bảo đảm đủ năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình hình thành, chuyển giao, thanh lý phát mại tài sản công.

Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia đến năm 2010 và định hướng chiến lược đến năm 2020; sử dụng hiệu quả nguồn vốn dự trữ quốc gia⁽⁵⁾. Áp dụng các công nghệ, quy trình hiện đại trong bảo quản hàng dự trữ quốc gia để giảm chi phí, tỷ lệ hao hụt và bảo đảm chất lượng hàng, đổi mới cơ cấu hàng cho phù hợp với cơ chế thị trường.

Ở nước ta đã thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường; nhà nước thực hiện quản lý, điều hành giá bằng cơ chế, chính sách là chủ yếu, gián tiếp qua thị trường; tiếp tục thu hẹp diện Nhà nước trực tiếp quy định giá đối với một số hàng hóa, dịch vụ độc quyền, sản phẩm, dịch vụ công ích, mặt hàng chính sách xã hội. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về giá; mở rộng phân cấp định giá. Nghiên cứu xây dựng Luật Quản lý giá.

6 - Thực hiện có hiệu quả chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống

tham nhũng, nâng cao hiệu quả công tác kế toán, kiểm toán, thanh tra, giám sát và thực hiện công khai, minh bạch tài chính - ngân sách

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ đã đề ra; trong đó tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, nghiệp vụ, chính sách, chế độ quản lý tài chính - ngân sách; tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách đầy đủ đối với tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và doanh nghiệp; xây dựng quy tắc, chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính trong thi hành công vụ; xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát nội bộ, ... Hoàn thiện chế độ kế toán ngân sách nhà nước hợp nhất với kế toán Kho bạc nhà nước; nghiên cứu xây dựng chế độ kế toán nhà nước. Thực hiện chế độ kiểm toán bắt buộc đối với tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách trên cơ sở tăng cường hệ thống kiểm toán nhà nước; phát triển kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ. Xây dựng thể chế giám sát tài chính đồng bộ, chú trọng hoạt động giám sát của các đoàn thể quần chúng, của nhân dân và hoạt động tự giám sát, kiểm tra tài chính của đơn vị cơ sở. Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm để kịp thời ngăn chặn những nguy cơ làm mất an ninh trong hệ thống tài chính; áp dụng chế độ báo cáo tài chính bắt buộc, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, bổ sung lực lượng và điều kiện vật chất để từng bước thực hiện thanh tra tài chính và kiểm toán nhà nước đối với tất cả các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra, thanh tra và kết quả xử lý thực hiện những kết luận của kiểm toán, thanh tra, kiểm tra tài chính. Chú trọng công tác xử lý kỷ luật về tài chính ngân sách và kiến nghị xử lý về trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị có vi phạm pháp luật về tài chính - ngân sách. □

(5) Đến năm 2010, lượng dự trữ quốc gia đạt mức 1,5% - 2% GDP